

Thông tin công ty

Tên công ty:	Công ty cổ phần Cao Su Tây Ninh	Cổ phần hóa:	22/11/2006
Địa chỉ:	Xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Ngày niêm yết:	24/07/2007
Điện thoại:	066-853606		
Website:	http://www.taniruco.com		

Hoạt động kinh doanh chính

Trồng, khai thác, chế biến, gia công và xuất khẩu các loại mủ cao su thô, sơ chế.

Thông tin cổ phiếu 19/01/2009

Giá hiện tại (đồng)	23,800
SLCP lưu hành (CP)	30,000,000
Tổng vốn hóa thị trường (tỷ)	714
Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%)	60%
Tỷ lệ sở hữu Nước ngoài (%)	21.96%
Cao nhất 52 tuần (đồng)	123,000
Thấp nhất 52 tuần (đồng)	21,600
Khối lượng giao dịch bình quân 10 ngày (CP)	15,202



Các thông tin tài chính cơ bản

Khoản mục	Đơn vị tính	2006	2007	3 quý 2008
Tổng tài sản	Triệu đồng	1,456,056	817,171	744,440
Doanh thu thuần	Triệu đồng	464,320	491,894	378,592
Vốn CSH	Triệu đồng	300,000	460,933	518,138
Vốn điều lệ	Triệu đồng	300,000	300,000	300,000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	192,370	177,446	145,798
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	139,921	177,445	145,798
EPS	Đồng	4,664	5,915	4,860
Tỉ suất lợi nhuận gộp	%	45%	41%	43%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế	%	30%	36%	39%
ROE	%	47%	38%	28%
ROA	%	10%	22%	20%

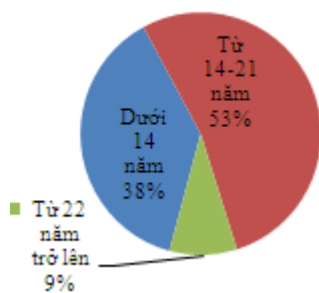
Cơ cấu vốn	2006	2007	2008
Nợ/Vốn CSH	3.65	0.75	0.42
Nợ/Tổng tài sản	0.75	0.42	0.29

Cơ cấu vốn của TRC được cải thiện qua các năm. Năm 2006 cao là do khoản trả nội bộ. Cơ cấu vốn hiện tại là tương đối an toàn cho hoạt động của công ty.

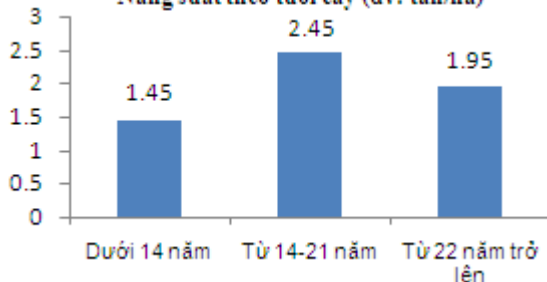
Tình hình sản xuất kinh doanh

Nhìn chung, doanh thu và lợi nhuận của công ty tăng qua các năm. Tuy nhiên nguồn tăng là do giá cao su tăng trong những năm qua sản lượng sụt giảm do thanh lý vườn cây già để trồng mới trong khi lượng vườn cây non đưa vào khai thác ít hơn và 252 ha trong độ tuổi khai thác bị gãy đổ do gió lốc vào ngày 25/04/2007.

Cơ cấu tuổi cây 2007

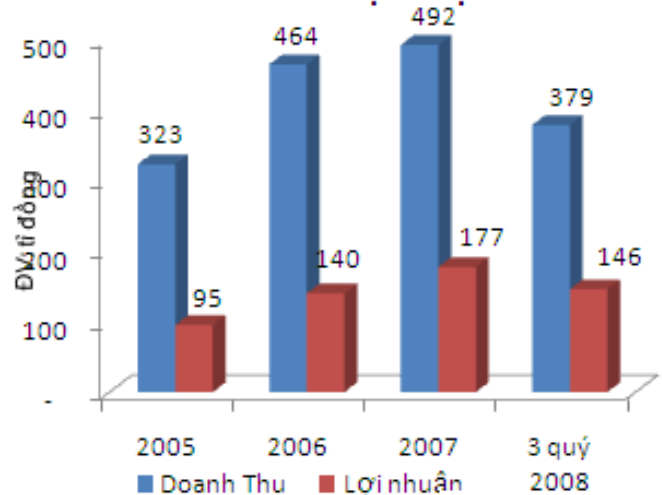


Năng suất theo tuổi cây (đv: tấn/ha)



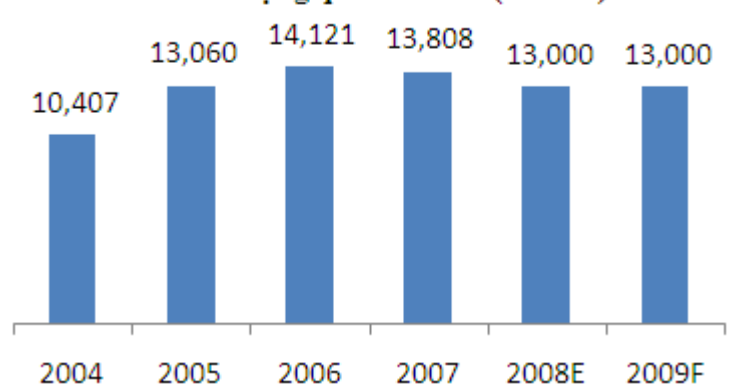
Nguồn: Cáo bạch TRC

Doanh thu & lợi nhuận



Nguồn: BCTC TRC

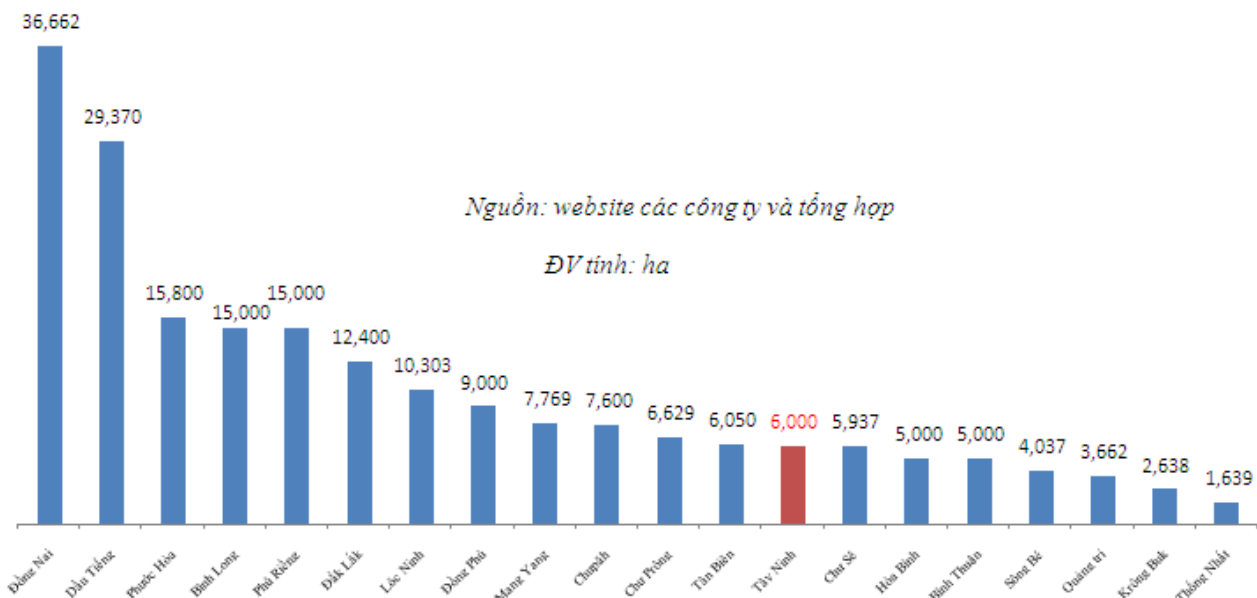
Sản lượng qua các năm (đv: tấn)



Vị thế công ty trong ngành

Diện tích vườn cây cao su của TRC chỉ khoảng 6,000 ha, chiếm 1.15% diện tích trồng cao su cả nước (522,000 ha). Đây là diện tích khá nhỏ, nếu so sánh với một số công ty khác trong ngành theo biểu đồ dưới đây.

Tuy nhiên về năng suất vườn cây thì vườn cây của TRC có năng suất nằm trong những công ty cao nhất ngành, đạt 2.35 tấn/ha năm 2007. Điều này có được là do vườn cây còn khá trẻ, cộng với giống và chăm sóc tốt.



Nguồn: website các công ty và tổng hợp

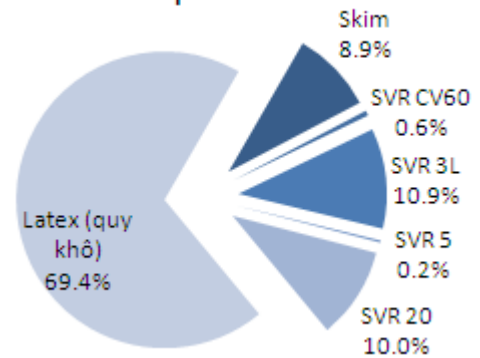
ĐV tính: ha

Sản phẩm

Sản phẩm của công ty sản xuất theo tiêu chuẩn Việt Nam (Standard Vietnamese Rubber: SVR), mỗi một bành được đóng 33.33 kg.

Mủ kem (latex) là sản phẩm chính của công ty, chiếm gần 70% tổng sản lượng. Đối với mủ latex, chi phí chế biến ít hơn mủ bành và để sản xuất loại sản phẩm này thì chất lượng mủ đầu vào phải tốt. Tuy nhiên, loại mủ này cần nhiều bồn chứa và khó bảo quản hơn so với mủ khối.

Cơ cấu sản phẩm 2006



Nguồn: Cáo bạch TRC



Nguồn: binhlongrubber.com.vn

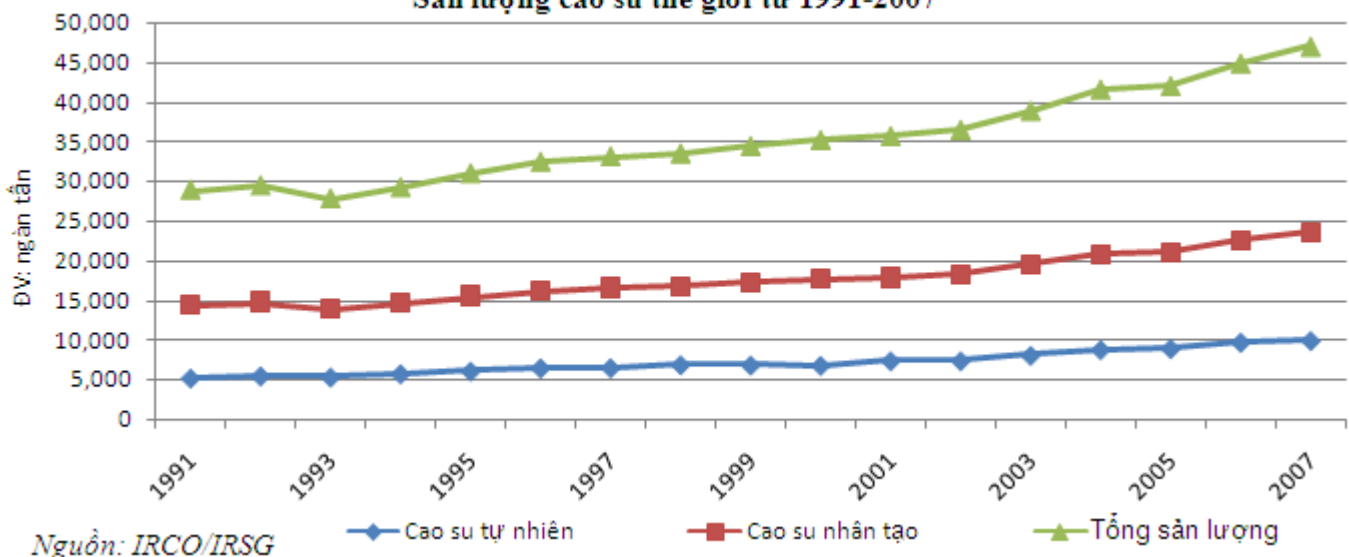
Thị trường cao su thế giới

Lượng tiêu thụ cao su thiên nhiên trên thế giới được dự báo tăng khoảng 4%/năm trong đó lượng tiêu thụ của châu Á, đặc biệt là Trung Quốc tăng nhanh (khoảng 7%/năm) do ngành công nghiệp sản lốp đang tăng trưởng mạnh. Hiện nay 75% tổng sản lượng cao su thế giới được cung cấp bởi Hiệp hội Cao su Thế giới, bao gồm Thái Lan, Indonesia và Malaysia.

Theo dự báo của International Rubber Study Group (IRSG), thị trường cao su tự nhiên thế giới sẽ thiếu hụt khoảng 321,000 tấn vào năm 2010 do nhu cầu đang tăng nhanh hơn so với nguồn cung.

Trung Quốc là nước tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới, chiếm 22% tổng sản lượng tiêu thụ toàn cầu. Trong năm 2007, nhu cầu cao su đã tăng 5.6% lên 2.53 triệu tấn, do ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm lốp tăng trưởng mạnh đứng đầu thế giới, dự kiến tăng khoảng 10-15% mỗi năm. Trung Quốc hiện cũng là thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, chiếm tới 60% tổng sản lượng sản xuất.

Sản lượng cao su thế giới từ 1991-2007

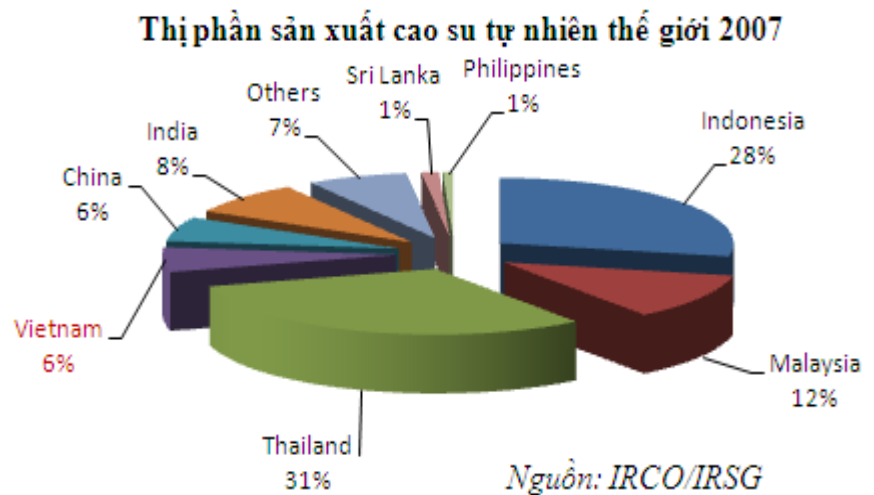


Nguồn: IRCO/IRSG

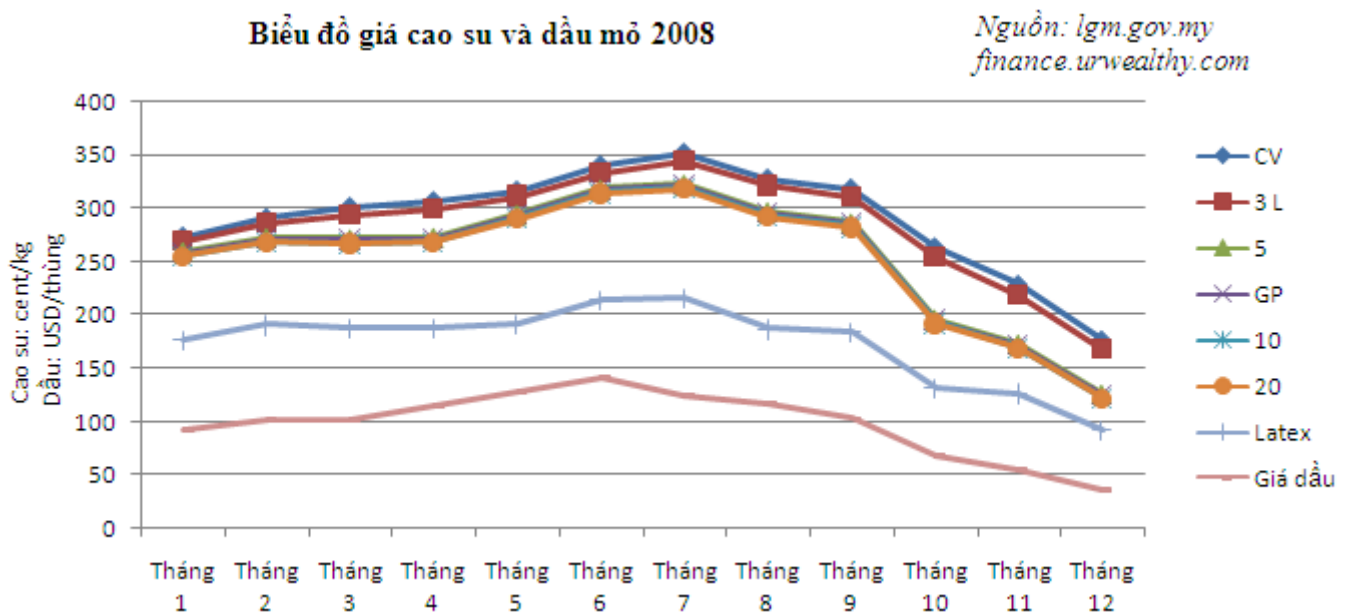
Sản lượng cao su tự nhiên và nhân tạo tăng qua từng năm theo nhu cầu phát triển của thế giới như thống kê ở trên.

Giá dầu tăng đỉnh điểm vào tháng 6/2008, trên 140 USD/thùng, giá cao su cũng tăng theo tương ứng. Tuy nhiên hiện nay giá dầu sụt giảm nghiêm trọng thì giá cao su cũng giảm theo.

Việt Nam hiện đứng thứ 5 thế giới về sản lượng sản xuất, chiếm 6% tổng sản lượng (602,000 tấn trong năm 2007).



Giá cao su tăng mạnh trong tháng 07 và 08 năm 2008 theo xu hướng giá dầu tăng. Giá dầu thô tăng mạnh dẫn đến giá cao su tổng hợp cũng có xu hướng tăng cao đã kéo theo sự tăng giá của cao su tự nhiên. Tuy nhiên kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bùng phát, kéo theo suy giảm kinh tế thế giới, tiêu thụ năng lượng chậm lại, giá dầu giảm kỷ lục từ mức 140.39USD/thùng xuống còn trên dưới 40 USD/thùng thì giá cao su cũng giảm tương ứng. Có thể thấy điều này qua biểu đồ so sánh dưới đây.



Giá cao su RSS3 kỳ hạn tại thị trường Tokyo đã giảm kỷ lục và giá vào tháng 06/2009 tăng so với giá tháng 01/2009 chỉ là 1.86%, điều này có thể được lý giải là cho đến hiện nay chưa thấy được khi nào thì kinh tế thế giới phục hồi, chính vì vậy các nhà nhập khẩu vẫn giữ quan điểm cẩn trọng.

- Rubber - Prices and Trading Volume

Nguồn:

As of Dec.30, 2008 20:00JST

Minimum Price Fluctuation: 0.1 yen/kilogram

www.tocom.or.jp

Month	Last Settlement Price	Open	High	Low	Close	Change	Volume
Jan 2009	134.5	134.5	135.0	133.7	135.0	+0.5	25
Feb 2009	136.0	134.3	136.0	134.0	135.6	-0.4	74
Mar 2009	134.7	134.5	136.1	132.9	134.6	-0.1	170
Apr 2009	135.5	134.6	136.6	133.7	134.5	-1.0	711
May 2009	135.5	134.8	137.7	133.7	136.9	+1.4	3,917
Jun 2009	137.0	134.5	138.0	134.1	136.1	-0.9	7,367
Total							12,264

Phân tích hòa vốn

Khoản mục chi phí	3 quý 2008 (đv: đồng)
Biến phí	
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	38,063,739,124
- Chi phí nhân công trực tiếp	147,574,461,577
- Chi phí sản xuất chung	42,723,669,251
Cộng	228,361,869,952
Biến phí/tấn (SL 3 quý: 8,156,677)	27,996,924
Định phí [(3quý/3)*4]	
- Chi phí bán hàng	5,475,055,612
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,065,524,884
Cộng	26,540,580,496
Giá bán hòa vốn: (sản lượng 13,000 tấn)	30,038,508

Y: sản lượng

FC: định phí

P: giá bán hòa vốn

VC: tổng biến phí

V: biến phí/tấn,

 $P*Y=FC+VC \rightarrow P=(FC/Y)+V$

Nguồn: BCTC quý 3/2008

Giá bán hòa vốn là 30 triệu được xây dựng khi giá bán cao su còn ở mức gần 60 triệu đồng/tấn. Tuy nhiên hiện nay TRC và các công ty trong ngành cao su đang tính toán để đưa mức giá hòa vốn xuống khoảng 14 triệu/tấn. Tuy nhiên hiện nay Tổng giám đốc TRC yêu cầu đưa xuống mức 12 triệu/tấn và TRC vẫn đang tính toán nhưng chưa có kết quả cuối cùng.

Điều này được thực hiện bằng cách cắt giảm lương, BHXH, BHYT, cắt giảm bớt bảo hộ lao động, tiền ăn giữa ca, phân bón, vật tư ... Ngoài ra cắt mạnh các chi phí gián tiếp theo như thông tin từ TRC.

Tuy nhiên mặt trái của việc cắt giảm chi phí này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của toàn công ty nói chung vì những lý do sau:

- Đời sống công nhân vốn đã khó khăn, lại càng khó khăn hơn khi lương và các phúc lợi bị cắt giảm. Bảo hộ lao động vốn là thứ tối cần thiết để bảo đảm điều kiện làm việc của công nhân, vốn đã khắc nghiệt vì mưa, muỗi, rắn, rết... nếu bị cắt giảm sẽ là điều rất không tốt.
- Giảm đầu tư cho vườn cây về các khoản phân bón, vật tư sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất, và chất lượng sản phẩm mủ trong năm 2009 và những năm sau đó vì phân bón, thuốc trừ sâu, các vật tư chăm sóc cây ảnh hưởng trực tiếp đến sự sinh trưởng và phát triển của cây cao su.

Doanh thu, lợi nhuận 2009

Hiện tình hình kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, giá bán cao su được dự báo dựa trên giá bán kỳ hạn giao dịch trên thị trường hàng hóa Tokyo cho đến tháng 06/2009. Ngoài ra cũng đưa ra dự báo lạc quan là giá có thể tăng 10% và 20% khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi vào cuối năm 2009.

Dự báo giá bán 2009 (đv: USD/tấn)

Sản phẩm	Số lượng	Giá bán 31/12/08	Phương án 1 Tăng 1.86%	Phương án 2 Tăng 10%	Phương án 3 Tăng 20%
3L, CV	1,560	1,650	1,680	1,820	1,980
5,10,20	1,300	1,300	1,320	1,430	1,560
Skim, mủ tận thu	1,170	1,106	1,130	1,220	1,330
Latex	8,970	880	900	970	1,060
Cộng	13,000				

Giá thành 2009

Theo thông tin từ TRC, công ty đang đã tính toán hạ giá thành xuống 14 triệu/tấn từ 28 triệu/tấn từ năm 2008, tức giảm 50%. Dựa trên cơ sở này, giá thành 2009 được tính giảm 50% cho từng loại sản phẩm. Hiện TRC đang tính lại giá thành xuống 12 triệu/tấn, tuy nhiên phương án này quá thấp, ảnh hưởng quá nhiều đến hoạt động bình thường của công ty nên không được xét đến ở đây.

Sản phẩm	Giá thành 2008 (triệu/tấn)	Giá thành 2009 (triệu/tấn)
Mủ cốm (CV, 3L, 5, 10, 20)	28,250,000	14,125,000
Skim, mủ tận thu	15,310,000	7,655,000
Latex	24,570,000	12,285,000

Chi phí bán hàng & chi phí quản lý doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp ngành sản xuất cao su như TRC, chi phí bán hàng chủ yếu là chi phí bốc xếp, vận chuyển hàng từ kho nhà máy xuống cảng, chi phí dịch vụ hải quan, chứng từ xuất khẩu, các chi phí khác như quảng cáo tiếp thị rất hạn chế vì trong thời gian vừa qua sản phẩm không đủ bán, nhà máy phải từ chối khách hàng vì công suất không đủ cung ứng. Ngoài ra còn có các chi phí khác chẳng hạn như chi phí của lãnh đạo đi nước ngoài dự các hội nghị, tìm khách hàng. Tuy nhiên có thể nói rằng các hoạt động này mang tính hình thức là chủ yếu, vì các đầu mối tiêu thụ cao su hầu như không nhiều và hầu hết đều biết nhau.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là loại chi phí ít biến đổi so với sản lượng và tình hình kinh doanh. Tuy nhiên trong tình hình khó khăn thì công ty có thể cắt giảm một số chi phí. Giả định rằng công ty quyết liệt cắt giảm chi phí, có 2 phương án được xem xét: cắt giảm 20% và 40% so với năm 2008.

Chi phí	2006	2007	Trung bình	2009: giảm 20%	2009: giảm 40%
Bán hàng	6,439,457,470	3,778,375,065	5,108,916,268	4,087,133,000	3,065,350,000
Quản lý doanh nghiệp	22,525,316,235	20,316,309,985	21,420,813,110	17,136,650,000	12,852,488,000
Cộng	28,964,773,705	24,094,685,050	26,529,729,378	21,223,783,000	15,917,838,000

Dự tính doanh thu, lợi nhuận 2009

Khoản mục	ĐV	Giảm 20% chi phí BH & QL			Giảm 40% chi phí BH & QL		
	tính	PA 1	PA 2	PA 3	PA 4	PA 5	PA 6
Doanh thu	tỉ	160.87	180.13	203.97	160.87	180.13	203.97
Giá vốn hàng bán	tỉ	80.81	80.81	80.81	80.81	80.81	80.81
Chi phí BH & QLDN	tỉ	21.22	21.22	21.22	15.92	15.92	15.92
Lãi sau thuế	tỉ	58.83	78.09	101.93	64.13	83.4	107.24
EPS	đồng	1,960	2,600	3,400	2,140	2,780	3,570

Doanh thu năm 2009 được tính trên 3 phương án giá bán đã tính ở trên, giá vốn hàng bán được tính cố định theo như phương án do TRC xây dựng. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp được tính theo 2 phương án cắt giảm 20% và 40% so với năm 2008.

Năm 2009 TRC còn được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp (và được giảm 50% trong 5 năm sau đó). EPS được tính trên cơ sở vốn 300 tỉ đồng.

Định giá theo P/E & P/B

Các phương án doanh thu và lợi nhuận khác nhau đưa đến 6 phương án EPS, giá được tính bằng cách lấy P/E x EPS.

Giá tính theo P/B được tính bằng cách lấy P/B của ngành x giá trị sổ sách 1 cổ phiếu TRC.

So sánh với các công ty trong ngành trong 3 quý 2008

Công ty	Mã CK	BVPS	Vốn điều lệ tỉ đồng	Lợi nhuận tỉ đồng	EPS đồng	ROA %	ROE %	Giá CP 19/01/09	P/E	P/B
Cao Su Tây Ninh	TRC	17,592	300	146	4,860	19.58%	28.14%	23,800	3.67	1.35
Cao Su Đồng Phú	DPR	18,174	400	195	4,883	17.81%	28.47%	30,700	4.72	1.69
Cao Su Hòa Bình	HRC	20,389	173	75	4,368	19.73%	21.83%	22,800	3.91	1.12
Cao Su Thống Nhất	TNC	25,094	93	18	1,996	6.60%	8.03%	7,900	2.97	0.31
Trung bình		20,312				15.93%	21.62%		3.82	1.12

Các phương án giá		Giảm 20% chi phí BH & QL			Giảm 40% chi phí BH & QL		
		EPS = 1960	EPS = 2600	EPS = 3400	EPS = 2140	EPS = 2780	EPS = 3570
P/E =	3	5,880	7,800	10,200	6,420	8,340	10,710
	4	7,840	10,400	13,600	8,560	11,120	14,280
	5	9,800	13,000	17,000	10,700	13,900	17,850
	6	11,760	15,600	20,400	12,840	16,680	21,420
	7	13,720	18,200	23,800	14,980	19,460	24,990

P/B ngành = 1.14 giá: **1.12 x 17,592 = 19,703**

Nếu tính theo giá ngày 19/01/2009, giá cổ phiếu của TRC tương đương với giá trị thật của cổ phiếu trong phương án lạc quan nhất.

Có một điểm cần lưu ý là kết quả tính toán trên đây chỉ tính trên hoạt động kinh doanh chính của công ty, hiện nay TRC đang có một số dự án đầu tư khác đã bắt đầu mang lại doanh thu và lợi nhuận, vì vậy lợi nhuận trong năm 2009 có thể sẽ cao hơn số liệu đã tính toán ở trên (xem trang sau).

Phân tích SWOT

Điểm mạnh

- Bộ máy quản lý gọn nhẹ (so với các công ty ngành cao su).
- Cơ cấu tuổi cây còn trẻ. Tuổi đời trung bình cây cao su là 27 năm. Sản lượng ổn định trong 3-4 năm tới.
- Năng suất khá cao (2.35 tấn/ha so với trung bình ngành là 1,8 tấn/ha).
- Cơ cấu sản phẩm tốt: latex: 70%, SVR: 21.7% (mủ chất lượng cao mới sản xuất được latex, chi phí chế biến thấp).
- Tích cực mở rộng diện tích, đang thực hiện các dự án trồng 10,000 ha tại Campuchia, góp 10% trong dự án trồng 50,000 ha tại Lào.
- Được sự hỗ trợ của nhà nước mà đại diện là tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam trong các hoạt động liên quan đến đầu tư và phát triển thị trường.

Điểm yếu:

- Tình trạng khai thác vườn cây quá mức dẫn đến vòng đời cây cao su ngắn (ít hơn 27 năm).
- Không còn nhiều quỹ đất để tăng diện tích, diện tích khá nhỏ (6000 ha, chiếm 1.15% diện tích cao su toàn quốc).
- Sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng thấp do xuất khẩu mủ sơ chế.
- Không có sự khác biệt trong sản phẩm so với các công ty trong ngành, thiết bị chế biến lạc hậu.
- Trình độ quản lý vẫn còn một số hạn chế do chuyển đổi từ DNNN; nhà nước nắm 60% vốn ĐL, nên phương pháp quản lý không có nhiều thay đổi. Vẫn phải bán cho tập đoàn với giá và điều kiện ưu đãi.
- Đầu tư tài chính tiềm ẩn rất nhiều rủi ro vì đây không phải là thế mạnh của công ty (34+90 tỉ theo BCTC Q3 2008).

Cơ hội

- Tiêu dùng cao su gia tăng hàng năm, theo dự báo của IRSG sẽ thiếu hụt khoảng 321,000 tấn vào năm 2010 và tình hình thiếu hụt ngày càng gia tăng.
- Nguồn tài nguyên dầu mỏ ngày càng cạn kiệt, dẫn đến giá cao su nhân tạo ngày càng cao.
- Lĩnh vực sản xuất cao su kỹ thuật cao, vỏ, ruột xe và hàng tiêu dùng từ cao su hầu như còn bỏ ngỏ tại Việt Nam.

Đe dọa/thách thức

- Khủng hoảng kinh tế dẫn đến tiêu thu năng lượng giảm -> giá dầu thô giảm -> giá cao su nhân tạo giảm -> giá cao su tự nhiên giảm.
- Khủng hoảng kinh tế làm nhu cầu tiêu dùng giảm, nhất là ô tô dẫn đến nhu cầu cao su giảm, tình hình này có thể kéo dài trong 1-2 năm tới.
- Sản lượng phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết.
- Phụ thuộc vào thị trường thế giới, không quyết định được giá bán. Không có thương hiệu được biết rộng rãi trên thị trường quốc tế vì sản phẩm không có tính khác biệt cao và khối lượng không lớn.

Các dự án đã và đang triển khai

Dự án	Tổng vốn đầu tư (tỉ đồng)	Vốn góp của TRC (tỉ đồng)	Thời điểm hoạt động/khai thác
Dự án trồng cao su tại Cty Cổ phần Cao su Việt-Lào	400	40 (10%)	2010
Dự án Công ty CP Nước khoáng Ninh Điền	10	1.5 (15%)	đang hoạt động
Dự án Công ty CP TMDV & Du lịch Cao su	160	10 (6%)	2009
Dự án Công ty TNHH XD KD CSHT Cao su Việt Nam	268	26.9 (10%)	2007
Dự án Công ty CP phát triển đô thị và KCN Cao su Việt Nam	450	20 (4.4%)	chưa có thông tin
Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	Không có thông tin	0.6	đang hoạt động
Dự án khu công nghiệp Hiệp Thạnh I	90	90 (100%)	chưa có thông tin
Dự án nhà máy phân lân nung chảy công suất 300.000 tấn/năm	chưa có thông tin	chưa có thông tin	chưa có thông tin
Dự án nhà máy thùng phuy	43	chưa có thông tin	chưa có thông tin
Dự án trồng cao su tại Nghệ An	150	12 (8%)	chưa có thông tin
Dự án Công ty CP chế biến & XNK gỗ Tây Ninh	30	9 (30%)	09/2008

Các dự án này có vốn góp thấp, hưởng thu nhập theo cổ tức nếu có, hoặc phần lớn chưa đi vào hoạt động nên không đem lại thu nhập tài chính đáng kể.

Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi đánh giá ngành cao su là ngành khá đặc biệt so với các ngành khác ở chỗ ngành này duy trì được dòng tiền cao, tỷ lệ cổ tức cao, tỷ lệ vay nợ thấp, nên khá hấp dẫn nhà đầu tư coi trọng các tiêu chí này. TRC là một trong những công ty nổi trội trong ngành đáp ứng tốt các tiêu chí như vậy.

Tuy nhiên, triển vọng 2009 của ngành này là không tốt. Dù cho ngành này có khả năng điều chỉnh tương đối giá thành theo biến động giá bán, điều chỉnh giảm đáng kể chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trong năm 2009, giá cao su hiện nay đã giảm quá mạnh và triển vọng tăng giá trong năm 2009 là rất thấp (chủ yếu do triển vọng xấu của ngành ô tô thế giới) và do đó rất khó thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư trong nước. Từ lâu, thị trường đã không chấp nhận P/E ngành cao su cao do đặc thù kinh doanh của ngành khó có thể tạo ra lợi nhuận đột biến. P/E ngành liên tục giảm trong 2008 dù cho giá cao su có lúc tăng cao, và P/E ngành hiện nay là 3.9.

Xét riêng TRC tuy đã có những cố gắng điều chỉnh giá thành và chi phí khác, và do đặc điểm sản phẩm của công ty 70% là latex phục vụ cho các ngành khác không phải ô tô như nệm mút, găng tay, cao su y tế... nên chúng tôi kỳ vọng giá có thể giảm ít hơn, chính vì thế P/E = 6 được dùng để định giá.

Tuy nhiên lợi nhuận năm 2009 dự kiến vẫn giảm đáng kể và theo tính toán của chúng tôi, giá kỳ vọng trong năm 2009 có thể giao động trong khoảng 11.760 – 21.420 đồng/CP.

Ngoài ra, chúng tôi dự báo lợi nhuận quý IV/2008 sẽ giảm đáng kể so với quý III/2008 do giá thành chưa điều chỉnh giảm kịp so với tốc độ giảm của giá bán và TRC còn phải lập dự phòng đầu tư tài chính đáng kể cho danh mục đầu tư trị giá 124 tỷ đồng.

Căn cứ vào đó, chúng tôi khuyến nghị ở thời điểm hiện nay nhà đầu tư nên xem xét bán TRC ở mức giá khoảng 23.800 đồng/CP hiện nay.

Điều khoản miễn trách:

Bản báo cáo phân tích này được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (AVSC). Mặc dù các thông tin trong báo cáo được AVSC xem là đáng tin cậy, tuy nhiên AVSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích tại thời điểm lập báo cáo, không được xem là quan điểm của AVSC.

Nội dung bản báo cáo chỉ mang tính tham khảo và AVSC không chịu trách nhiệm nổi với những quyết định mua bán chứng khoán do tham khảo báo cáo này.

Mọi thắc mắc, xin vui lòng liên hệ
Phòng tư vấn, phân tích

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Âu Việt

Email: info@avsc.com.vn